

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-PT

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Ông Trần Xuân Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 29/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2021/QĐ - PT ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐ-PT ngày 09/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị L, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - chị Đào Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 18/02/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thanh A, sinh ngày 21/02/2015, ly hôn chị L xin nuôi con chung Nguyễn Thanh A, để anh T nuôi con Nguyễn Thị Ngọc A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị L là công nhân thu nhập bình quân 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng một tháng, có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn - anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T nhất trí với trình bày của chị Đào Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L nói nhiều. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thanh A, sinh ngày 21/02/2015, ly hôn anh xin được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh làm tự do thu nhập bình quân từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, anh có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 trình bày:* Bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với bố là Nguyễn Văn T.

* *Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện:* Anh Nguyễn Văn T và chị Đào Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ ngày 18/02/2013. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế. Anh T và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thanh A, sinh ngày 21/02/2015. Nếu chị L anh T không thể hòa giải đoàn tụ, chị L kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện cả 02 con chung đang ở với anh T, các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Bản án sơ thẩm số 47/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 266, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thanh A, sinh ngày 21/02/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, anh Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ

thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Kháng cáo bản án về phần quan hệ hôn nhân và con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh được quyền nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại phiên tòa, anh T rút yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân, đồng ý việc Tòa án giải quyết ly hôn của hai vợ chồng và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị được nuôi cả 02 con chung vì anh cho rằng: từ khi chị L bỏ đi, anh nuôi dưỡng cả hai con rất tốt, phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần, học hành tiến bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn T thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T rút kháng cáo về quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của anh T, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của anh T về quan hệ hôn nhân.

[2.2] Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 và Nguyễn Thanh A, sinh ngày 21/02/2015. Chị L xin được nuôi con chung Nguyễn Thanh An, anh T xin được nuôi cả hai con chung. Nguyên vọng nuôi con chung của chị L, anh T là chính đáng, chị L, anh T đều có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc về mọi mặt cho con chung. Mặt khác, con chung Nguyễn Thị Ngọc A có nguyện vọng được ở với bố, con Nguyễn Thanh A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử cho chị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Thanh A, anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Ngọc A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Tại phiên tòa anh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu được nuôi cả hai con chung.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn T.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T về yêu cầu được nuôi hai con chung, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình:

Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thanh A, sinh ngày 21/02/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/11/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà T đã nộp tại biên lai thu số 0002830 ngày 06/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí phúc thẩm cho anh Nguyễn Văn T.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND h. Đông Hưng;
- Chi cục THADS h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo Trần Xuân Bằng

Đỗ Thị Hà